



# SRI® Grease

Mỡ chịu nhiệt độ cao cho ổ đĩa & ổ bi cầu

Bảng dữ liệu sản phẩm



## Ưu điểm

### Cải thiện mức ổn định ô xy hóa

Chất làm đặc polyurea tổng hợp rất bền oxy hóa ở nhiệt độ cao, cùng với điểm nhỏ giọt cao và dầu gốc tinh lọc và phụ gia chống oxy hóa hữu hiệu giúp vận hành kéo dài ở nhiệt độ cao.

### Bảo vệ bề mặt kim loại

Phụ gia chống rỉ và chống ăn mòn đặc biệt giúp bảo vệ bề mặt kim loại trong điều kiện ẩm ướt kể cả trong môi trường nước mặn. Mỡ đạt yêu cầu của Thử nghiệm chống ăn mòn ổ bi ASTM D1743-73 với dung dịch nước muối tổng hợp 5%. Tính năng ổn định ô xy hóa tuyệt vời giúp hạn chế sự hình thành các chất ô xy hóa ăn mòn.

### Chống nước rửa trôi tuyệt vời

Chất làm đặc polyurea tổng hợp vốn có tính năng chống nước rửa trôi siêu việt.

## Ứng dụng

Có thể bao gồm:

- Ổ bi tốc độ cao, làm việc ở cả nhiệt độ thấp và nhiệt độ cao
- Ổ bi hở, nơi có thể bị nước hay nước mặn xâm nhập
- Ổ bi kín, tra mỡ một lần
- Ổ bi cầu và ổ bi đĩa công nghiệp
- Ổ bi động cơ điện, quạt, máy điều hòa không khí
- Ổ bi trong máy phát dynamo và máy đề trong ô tô
- Ổ bi máy bơm nước
- Ổ bi hệ thống lái của tàu kéo

Nhiệt độ khả dụng cho vận hành liên tục là -30 đến 150°C. Nhiệt độ tối đa trong thời gian ngắn là 175°C.

## Đặc tính sản phẩm:

• **SRI® Grease** là mỡ được pha chế đặc biệt, chứa dầu gốc parafin tinh lọc, chất làm đặc hữu cơ tổng hợp polyurea không tro với phụ gia chống ô xy hóa và chống rỉ hiệu năng cao. Dùng để bôi trơn ổ bi kim, ổ bi đĩa và ổ bi cầu chống ma sát có tốc độ tới hoặc trên 10 000 v/ph, làm việc ở nhiệt độ cao hoặc ở những nơi mà nước hoặc nước mặn có thể xâm nhập vào ổ bi.



# SRI® Grease

Mỡ chịu nhiệt độ cao cho ổ đĩa & ổ bi cầu

## Bảng dữ liệu sản phẩm

### Thông số kỹ thuật

SRI® GREASE	
CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH	
Cấp NLGI	2
Mã sản phẩm	540842
Điểm nhỏ giọt, °C	243
Độ nhớt,	
mm <sup>2</sup> /s ở 40°C	116
mm <sup>2</sup> /s ở 100°C	12.3
Độ xuyên kim,	
sau nhào trộn ở 25°C	280
Chất làm đặc (Polyurea), % kl	8

1505

### Các tiêu chuẩn hiệu năng

- Mỡ Chevron SRI Grease được các nhà chế tạo thiết bị (OEMs) sau đây chỉ định sử dụng:
  - Sản xuất ổ bi: NSK, FAG,
  - Chế tạo động cơ điện: Reliance Electric Co.,
- NSF International (H2)

### Lưu ý khi sử dụng

Dưới đây là bảng hướng dẫn sử dụng:

YÊU CẦU VỀ TÍNH NĂNG	SRI®GREASE
Khoảng nhiệt độ làm việc (liên tục)	-30 đến 150°C
Tốc độ rất cao (nxdm = 250,000 +)	Khuyến dùng
Tiếng ồn thấp khi vận hành	Đạt yêu cầu
Ổn định với ứng lực cắt	Đạt yêu cầu
Chống ăn mòn	Khuyến dùng
Kháng nước	Khuyến dùng
Cung cấp từ thùng chứa lớn	Khuyến dùng

Ghi chú:  $nxdm = \text{Số vòng quay/phút} \times \text{Đường kính trung bình của ổ bi (mm)}$

### MÔI TRƯỜNG, SỨC KHỎE và SỰ AN TOÀN

Thông tin về các vấn đề này có trong Phiếu An toàn Hóa chất (MSDS) và Tài liệu hướng dẫn an toàn cho sản phẩm Caltex. Khách hàng nên tham khảo các tài liệu này và tuân thủ các hướng dẫn và quy định của luật pháp về sử dụng và thải bỏ dầu nhớt. Để có Phiếu MSDS hãy vào trang web:

[www.chevronlubricants.com](http://www.chevronlubricants.com).

Bảng dữ liệu Sản phẩm này được biên soạn với tinh thần trung thực, căn cứ trên các thông tin tốt nhất có được tại thời điểm phát hành. Mặc dù những số liệu đưa ra trên đây là tiêu biểu nhưng vẫn có thể có sai số nhỏ, không ảnh hưởng đến hiệu năng của sản phẩm. Khách hàng có trách nhiệm sử dụng sản phẩm đúng với các ứng dụng đã chỉ định.

Phát hành bởi:

**Chevron Lubricants**

- Châu Á Thái Bình Dương